

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 07/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Trương Thị Dung - Phó chủ tịch HĐND thị trấn Lâm huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

+ Bà Trần Thị H Nhạn - Giáo viên trường mầm non xã Yên Tân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn L - Sinh ngày: 24/8/2001; Nơi sinh: xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi ĐKNKTT: thôn Bình Hạ, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; tôn giáo: không; con ông: Hoàng Văn C, sinh 1972; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, đều trú tại xã Yên Thọ huyện Ý Yên tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên áp dụng BPNC “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Hoàng Văn C - Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Bình Hạ xã Yên Thọ huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc Văn - L sư của văn phòng L sư Văn Minh thuộc đoàn L sư tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại:* Ông Hoàng Văn B - Sinh năm 1958

Bà Bùi Thị N - Sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Thôn Bình Hạ xã Yên Thọ huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị N là ông Hoàng Văn B.

- *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Ngoan - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Phố Cà xã Thanh Nguyên huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam.

- Chị Bùi Thị Hiền - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê xã Thanh Hải huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, L sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L là đối tượng thường xuyên chơi game. Vì không có tiền nạp thẻ chơi game nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 09h ngày 14/02/2019, Hoàng Văn L thấy gia đình nhà ông Hoàng Văn B ở đằng trước nhà L khóa cửa, xung quanh không có người đi lại nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông B trộm cắp tài sản. Hoàng Văn L trèo lên tường phía trước nhà mình, men theo bờ tường đến sau nhà tắm nhà ông B, dùng hai tay nhấc 02 thanh sắt chắn ở ô thoáng nhà tắm, chui qua đột nhập vào nhà ông B. Hoàng Văn L đi lên gian bán hàng tạp hóa nhà ông B thấy 01 hòm tôn không khóa, để trên thùng xốp sát đầu giường, L dùng tay mở hòm tôn thấy bên trong có 01 túi nilon đựng thẻ điện thoại các loại, 01 ống bơ đựng tiền (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và một số tờ tiền lẻ. Hoàng Văn L đã lấy đi toàn bộ số thẻ đựng trong túi nilon và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong ống bơ rồi đẩy nắp hòm tôn lại và theo lối đã đột nhập vào để tẩu thoát. Sau khi trộm cắp tài sản, Hoàng Văn L đã cào 01 chiếc thẻ Viettel mệnh giá 100.000 đồng để nạp vào điện thoại của mình. Khoảng 11h cùng ngày, Hoàng Văn L mang tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trộm cắp được sang nhà ông Hoàng Văn B mua 01 thẻ điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), ông B trả lại cho L 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng). L mang số tiền này cùng với chiếc thẻ vừa mua về cất giấu cùng với số thẻ đã trộm cắp được. Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, Hoàng Văn B và gia đình đã xem lại camera của gia đình, phát hiện ra Hoàng Văn L đã trộm cắp tài sản của gia đình ông nên ông B đã làm đơn trình báo cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã thu giữ của ông Hoàng Văn B tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng mà Hoàng Văn L đã sử dụng mua chiếc thẻ điện thoại nhà ông B. Thu giữ của Hoàng Văn L 01 chiếc áo phông có cổ ngắn, tay màu vàng, trắng; 01 chiếc quần đùi vải kaki.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ trong ba lô để trên giường tại gian phòng ngủ của gia đình Hoàng Văn L số tiền 49.000 đồng (Bốn mươi chín nghìn đồng); 44 thẻ Mobiphone mệnh giá các loại, 31 thẻ Vinaphone mệnh giá các loại, 29 thẻ Viettel mệnh giá các loại, 11 thẻ Vietnamobile mệnh giá các loại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi, vỏ màu xám. Thu giữ tại góc Tây Nam chiếc giường số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình bắt giữ, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã thu giữ trên người Hoàng Văn L số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 18/02/2019 và số 14 ngày 10/4/2019 kết luận:

- 44 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone gồm: 32 thẻ mệnh giá 20.000 đồng trị giá 640.000 đồng; 10 thẻ mệnh giá 50.000 đồng trị giá 500.000 đồng; 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng trị giá 200.000 đồng.

- 31 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone gồm: 17 thẻ mệnh giá 20.000 đồng trị giá 340.000 đồng; 08 thẻ mệnh giá 50.000 đồng trị giá 400.000 đồng; 06 thẻ mệnh giá 100.000 đồng trị giá 600.000 đồng.

- 28 thẻ cào điện thoại mạng Viettel gồm: 18 thẻ mệnh giá 20.000 đồng trị giá 360.000 đồng; 06 thẻ mệnh giá 50.000 đồng trị giá 300.000 đồng; 04 thẻ mệnh giá 100.000 đồng (trong đó có 01 thẻ đã kích hoạt, không có giá trị) trị giá 300.000 đồng.

- 11 thẻ cào điện thoại mạng Vietnamobile gồm: 08 thẻ mệnh giá 20.000 đồng trị giá 160.000 đồng; 03 thẻ mệnh giá 50.000 đồng trị giá 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là: 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 115 thẻ đã thu giữ, qua điều tra xác định 114 thẻ là tài sản Hoàng Văn L đã trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B, trong đó có 01 chiếc thẻ mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng tại thời điểm Hoàng Văn L trộm cắp vẫn còn giá trị sử dụng, nhưng hiện tại L đã cào và nạp vào điện thoại của L nên hội đồng định giá xác định không còn giá trị sử dụng, ông B đồng ý nhận lại giá trị bằng tiền là 100.000 đồng đối với chiếc thẻ này; riêng 01 thẻ mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) là thẻ Hoàng Văn L dùng tiền trộm cắp để mua; ông B đã đồng ý nhận lại và trừ vào số tiền Hoàng Văn L đã trộm cắp; ông Hoàng Văn B đã nhận lại 115 chiếc thẻ trên và đề nghị Hoàng Văn L phải trả lại cho ông số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền 429.000 đồng (Bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã thu giữ, trong đó 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B, còn lại số tiền 149.000 đồng (Một trăm

bốn mươi chín nghìn đồng) là của Hoàng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền này L đồng ý trả lại cho ông B 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tương ứng với trị giá chiếc thẻ L đã cào và nạp vào điện thoại của mình. Như vậy cần trả lại cho ông Hoàng Văn B số tiền 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng), và trả lại cho L số tiền 49.000 đồng (Bốn mươi chín nghìn đồng).

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ của ông Hoàng Văn B cần trả lại cho ông B.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi vỏ màu xám; 01 chiếc áo phông có cổ ngắn, tay màu vàng, trắng; 01 chiếc quần đùi vải kaki qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Hoàng Văn L.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-YY ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định truy tố Hoàng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ L Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 100 của Bộ L Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ L Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả cho vợ chồng ông B số tiền là 100.000 đồng là mệnh giá 01 chiếc thẻ mạng Viettel mà L đã cào và nạp vào điện thoại của mình.

Đối với số tiền 429.000 đồng (Bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã thu giữ của Hoàng Văn L. Trong đó 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B, còn lại số tiền 149.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) là của Hoàng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền này L đồng ý trả lại cho ông B 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tương ứng với trị giá chiếc thẻ L đã cào và nạp vào điện thoại của mình. Như vậy đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Hoàng Văn L số tiền 49.000 đồng (Bốn mươi chín nghìn đồng) và tuyên trả cho gia đình ông Hoàng Văn L số tiền là 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với 115 thẻ điện thoại thu giữ của Hoàng Văn L (trong đó có 114 thẻ điện thoại Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B và 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng bị cáo dùng tiền trộm cắp của gia đình ông B để mua.

Ông B đồng ý nhận lại về trừ vào số tiền mà bị cáo trộm cắp) cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông B nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ của ông Hoàng Văn B đề nghị tuyên trả lại cho ông B.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi vỏ màu xám; 01 chiếc áo phông có cổ ngắn, tay màu vàng, trắng; 01 chiếc quần đùi vải kaki qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Hoàng Văn L.

L sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa Nhất trí với tội danh và điều L áp dụng đối với bị cáo như luận tội của Viện kiểm sát . Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 100 của Bộ L Hình sự xử; Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất với mức đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo là người chưa thành niên và không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cá o nhất trí với lời bào chữa của L sư bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp L, bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc khởi tố và truy tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp L.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09h ngày 14/02/2019, Hoàng Văn L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của gia đình ông Hoàng Xuân B ở thôn Bình Hạ, xã Yên Thọ, huyện Ý Yên tỉnh Nam Định lén lút lấy trộm 114 chiếc thẻ điện thoại các loại trị giá 4.050.000 đồng và số tiền 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Xuân B là 4.350.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được Bộ L hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp L nhưng vì bản chất ham chơi, lười lao động, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp L.

[4] Xét tính chất, mức độ của nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn L thực hiện hành vi phạm tội khi mới 17 tuổi 05 tháng 10 ngày là người chưa thành niên, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn. Tài sản phạm tội đã được trả lại cho người bị hại vì vậy HĐXX sẽ xem xét áp dụng quy định của pháp L về người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ L Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng,

[6] Căn cứ vào tình chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp L. Vừa có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời mang phòng ngừa chung.

Bị cáo là người chưa thành niên, không có thu nhập ổn định nên xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ L Tố tụng hình sự:

Đối với 01 chiếc thẻ mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng Hoàng Văn L đã cào và nạp vào điện thoại của L nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải trả cho vợ chồng ông B số tiền là 100.000 đồng. Đối với số tiền 429.000 đồng (Bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã thu giữ của Hoàng Văn L. Trong đó 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B, còn lại số tiền 149.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) là của Hoàng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền này L đồng ý trả lại cho ông B 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tương ứng với trị giá chiếc thẻ L đã cào và nạp vào điện thoại của mình). Như vậy HĐXX thấy cần tuyên

trả lại cho gia đình ông Hoàng Văn L số tiền 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) và trả lại cho Hoàng Văn L số tiền 49.000 đồng (Bốn mươi chín nghìn đồng).

Đối với 115 thẻ điện thoại (trong đó 114 thẻ Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B và 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng bị cáo dùng tiền trộm cắp của gia đình ông B để mua. Ông B đồng ý nhận lại về trừ vào số tiền mà bị cáo trộm cắp) cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông B nên không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ của ông Hoàng Văn B cần tuyên trả lại cho ông B.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi vỏ màu xám; 01 chiếc áo phông có cổ ngắn, tay màu vàng, trắng; 01 chiếc quần đùi vải kaki qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Hoàng Văn L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp L.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ L Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 100 của Bộ L Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Hoàng Văn L 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 20/02/2019 (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho UBND xã Yên Thọ huyện Ý Yên tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ L Tố tụng hình sự;

Trả cho lại gia đình ông Hoàng Văn B số tiền 380.000 đồng (Trong đó 280.000 đồng là tiền Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B và 100.000 đồng là mệnh giá chiếc thẻ mạng Viettel Hoàng Văn L đã cáo và nạp vào điện thoại của mình, ông B đồng ý nhận lại giá trị bằng tiền và L đồng ý trả cho gia đình ông B).

Trả lại cho Hoàng Văn L số tiền 49.000 đồng (Bốn mươi chín nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho ông Hoàng Văn B số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) mà cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ.

Trả lại cho Hoàng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi vỏ màu xám; 01 chiếc áo phông có cổ ngắn, tay màu vàng, trắng; 01 chiếc quần đùi vải kaki qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/5/2019 giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án huyện Ý Yên).

Đối với 115 thẻ điện thoại (trong đó 114 thẻ Hoàng Văn L trộm cắp của gia đình ông Hoàng Văn B và 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng bị cáo dùng tiền trộm cắp của gia đình ông B để mua. Ông B đồng ý nhận lại về trừ vào số tiền mà bị cáo trộm cắp) cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông B nên không đề cập xem xét.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ L tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo , L sư bào chữa cho bị cáo , người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 L Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Thọ: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Thọ: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;

Nguyễn Thị Minh Tâm

- Lưu: VP.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Bằng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc Bích

- Lưu: VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tiến Mãn

|